

Số: /KH-UBND

Bình Gia, ngày tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Bình Gia năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2025. UBND huyện Bình Gia xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Bình Gia năm 2025 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

Năm 2024, công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện đã được tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, qua đó đã đạt được một số kết quả ban đầu quan trọng, tạo nền tảng để tổ chức triển khai thực hiện công cuộc chuyển đổi số của huyện trong giai đoạn tiếp theo (chi tiết tại Báo cáo số 887/BC-UBND ngày 27/11/2024 của UBND huyện Bình Gia).

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin năm 2006;
- Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;
- Luật Giao dịch điện tử năm 2023;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND, ngày 30/12/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2025;

- Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số Số 73-KH/HU ngày 27/12/2021 của Huyện ủy Bình Gia về triển khai thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND huyện Bình Gia về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Bình Gia;

II. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đến năm 2025 đề ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số Số 73-KH/HU ngày 27/12/2021 của Huyện ủy Bình Gia về triển khai thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Bình Gia; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND huyện Bình Gia về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Bình Gia.

- Từng bước chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương

trình, Chiến lược của Quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- Duy trì tỷ lệ DVCTT toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt trên 95%.
- Duy trì tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 95%.
- 100% hồ sơ công việc các cấp được xử lý trực tuyến và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi mật).
- Triển khai hệ thống thông tin báo cáo 100% được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.
- Kết nối 85% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu của tỉnh;
- Triển khai nền tảng Kiểm tra số nhằm đảm bảo 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- Nâng tỷ lệ tái sử dụng hồ sơ TTHC đã được số hóa đạt 50%.

2.2. Kinh tế số

- Phấn đấu 100% các thôn đang lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động; phấn đấu 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.
- Triển khai cung cấp 100% hàng hóa và dịch vụ được chứng nhận OCOP từ 3 sao trở lên có mặt trên các sàn thương mại điện tử.
- Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.
- Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 100%.

2.3. Xã hội số

- 100% các sự kiện văn hóa, du lịch của huyện được truyền thông số trên mạng xã hội.
- Phấn đấu tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng đạt 85%.
- Phấn đấu tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại di động thông minh đạt trên 90%.
- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 76%.

- 100% người dân và doanh nghiệp được Trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện TTHC, sử dụng DVCTT của tỉnh; triển khai trợ lý ảo Công chức số Xứ Lạng đến 100% các cơ quan, đơn vị và CBCCVV.

- Duy trì triển khai học bạ số đối với học sinh đạt tỷ lệ 100%.

- 100% cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số. 100% các cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Phần đầu đạt trên 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Duy trì tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước (trực thuộc cơ quan) được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% CBCCVV được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

- Phối hợp cử cán bộ tham gia diễn tập thực chiến về an toàn thông tin trên hệ thống thông tin theo cấp độ của tỉnh tổ chức.

IV. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Tập trung, rà soát các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện, các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực để tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác chuyển đổi số; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế để công tác chuyển đổi số phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số sát với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị các xã, thị trấn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị để đánh giá chính xác những kết quả đã đạt được, chỉ ra những nội dung còn hạn chế trong công tác chuyển đổi số nhằm đưa các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số đạt hiệu quả.

2. Thể chế số, chính sách số

Rà soát, ban hành đầy đủ các văn bản để chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn; kiện toàn nhân sự hỗ trợ triển khai từ huyện đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục hiện đại hóa hạ tầng CNTT cấp huyện, cấp xã; đầu tư, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị CNTT, thiết bị mạng, thiết bị ngoại vi đã lạc hậu, xuống cấp không đáp ứng được yêu cầu công việc đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả, kết nối đồng bộ giữa các thiết bị; Nâng cấp hệ thống máy móc, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa các cấp đảm bảo đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp phát triển và triển khai nền tảng số ứng dụng trên các thiết bị di động, cho phép người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong chính quyền số, kinh tế số, xã hội số mọi lúc, mọi nơi.

- Duy trì hạ tầng viễn thông 3G/4G, hạ tầng internet cáp quang băng rộng đến 100% thôn, khối phố trên địa bàn huyện phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Phối hợp triển khai vận hành hạ tầng mạng chuyên dùng ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối 03 cấp hành chính từ tỉnh đến xã trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, mạng diện rộng của tỉnh, mạng internet băng rộng để phục vụ chuyển đổi số; Thực hiện theo lộ trình chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho mạng truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số

4. Nhân lực số

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao nhân lực làm công tác chuyển đổi số; duy trì chế độ hỗ trợ CBCCVC thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định chế độ hỗ trợ đối với CBCCVC thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2025; tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn CBCCVC tham gia lớp bồi dưỡng trên nền tảng số. Triển khai Nền tảng Công chức số Xứ Lạng đến tất cả các cơ quan, đơn vị hỗ trợ đặc lực cho lãnh đạo, công chức các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho CBCCVC về kiến thức chuyển đổi số, bồi dưỡng quản trị mạng nội bộ và bảo mật, an toàn, an ninh thông tin, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, kiến trúc chính quyền điện tử thông qua các hình thức trực tiếp cũng như các nền tảng học trực tuyến OneTouch, Moocs...; thường xuyên phối hợp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho Tổ CNSCĐ.

- Phân công và duy trì cơ bản ổn định đội ngũ công chức phụ trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị.

5. Phát triển dữ liệu số

- Duy trì ứng dụng đồng bộ, hiệu quả các phần mềm dùng chung nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử: Phần mềm quản lý văn bản, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thư điện tử, trang thông tin điện tử ...; kết nối liên thông và đồng bộ trực quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử.

- Phối hợp triển khai xây dựng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); thực hiện kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Thực hiện quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ điện tử của cơ Nhà nước trên môi trường số theo quy định. Tăng cường tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

6. Đảm bảo An toàn thông tin mạng

- Phối hợp tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Phối hợp cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/CNTT tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các CBCCVN, người lao động và người dân.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

7. Chính quyền số

- Duy trì hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung phục vụ giải quyết công việc như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến... đồng bộ, thông nhất đến 100% các cơ quan hành chính nhà nước; quản lý, vận hành, duy trì hoạt động ổn định các hệ thống thông tin, nền tảng số chuyên ngành do đơn vị phụ trách, kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các đơn vị trực thuộc các cơ quan, ban, ngành, UBND cấp xã, các tổ chức chính trị xã hội. Tiếp tục triển khai tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung (hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, cổng thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến...) nhằm bảo đảm tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng; mở rộng triển khai ứng dụng chữ ký số trên các nền tảng di động để thuận lợi cho người sử dụng.

- Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của tỉnh Lạng Sơn (IOC).

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp DVCTT toàn trình và một phần theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp công thanh toán trực tuyến; tích hợp Công dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; số hóa các kết quả giải quyết TTHC, đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Duy trì triển khai App Lạng Sơn Smart phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền và kênh tương tác với người dân và ngược lại người dân, doanh nghiệp tương tác với chính quyền.

- Phối hợp rà soát lại các quy chế liên quan đến các trang Thông tin điện tử thành viên theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

8. Kinh tế số

Tiếp tục duy trì triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động của cơ quan nhà nước và doanh nghiệp. Ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng; triển khai hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

9. Xã hội số

Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phối hợp với doanh nghiệp và ngành cấp trên phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Triển khai ứng dụng công dân số, tích hợp tài khoản ứng dụng công dân số với tài khoản Dịch vụ công quốc gia, VneID; tiếp nhận, xử lý kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gửi, nhận, cập nhật thông tin phản ánh kiến nghị; hỗ trợ tìm kiếm thông tin dịch vụ công, gửi hồ sơ trực tuyến; tra cứu, nhận kết quả giải quyết hồ sơ; thanh toán phí, lệ phí giải quyết hồ sơ.

Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT, mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống, áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng...

Tiếp tục chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học.

10. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung công tác chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra; tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác chuyển đổi số, nhất là hạn chế được chỉ ra qua kiểm tra, giám sát và kết quả công bố các chỉ số; làm rõ nguyên nhân hạn chế, trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai nhiệm vụ; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế để công tác chuyển đổi số phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cấp xã chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 49-NQ/TU và các Quyết định, Kế hoạch, Đề án chuyển đổi số. Thực hiện lồng ghép, bổ sung nhiệm vụ chuyển đổi số vào các nghị quyết, Kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đơn vị mình.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCV và Nhân dân trên địa bàn huyện phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, DVCTT... và bảo đảm an toàn thông tin; đẩy mạnh công tác truyền thông số nhằm tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền cảm hứng, chuyển đổi nhận thức trong toàn xã hội về chuyển đổi số.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước đề xuất cắt giảm theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng

dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát, đề xuất loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp về CNTT đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho CBCCVC của huyện.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số huyện, thành phố về phát triển chính quyền số. Chủ động hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp về CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động chính quyền số, hỗ trợ người dân khai thác dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên thiết bị di động.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích đào tạo CBCCVC được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại huyện tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh ban hành danh mục, trình độ chuyên ngành khuyến khích đào tạo CBCCVC được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn.

Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT. Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ. Bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm, dùng chung, các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 và các nhiệm vụ nâng cao chỉ số chuyển đổi số của huyện. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển chính quyền số năm 2025.

Thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng thông tin, CNTT và công tác truyền thông trên địa bàn huyện; đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp về phát triển CNTT, chính quyền số báo cáo UBND huyện trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo và kiến nghị UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo huyện; duy trì, phát triển hệ thống thông tin báo cáo bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo của Tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan rà soát các văn bản liên quan đến các trang thông tin điện tử thành viên bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Chủ trì triển khai nâng cấp trang thông tin điện tử huyện và hướng dẫn, tập huấn các Trang thông tin điện tử thành viên cho các xã, thị trấn.

- Chủ trì tham mưu cho UBND huyện vận hành, khai thác hệ thống trang thiết bị, các phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện như: phần mềm VNPT- IOffice; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; triển khai ứng dụng CNTT thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; hệ thống thư điện tử...

3. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị quan tâm cử cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước đi học tập nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số; tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu về CBCCVC trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ CBCCVC tỉnh Lạng Sơn; phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số CCHC.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Cân đối ngân sách hàng năm bố trí kinh phí cho việc phát triển chính quyền số và ứng dụng CNTT của UBND huyện, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, nội dung theo Kế hoạch.

- Phối hợp tham mưu cho UBND huyện trong việc huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển chính quyền số và ứng dụng CNTT của huyện. Đồng thời hướng dẫn việc sử dụng ngân sách cho phát triển chính

quyền số và ứng dụng CNTT theo đúng quy định; Chủ trì hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

5. Chi cục thuế huyện

Phối hợp với các cơ quan liên quan trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn thu thập thông tin về hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, trên cơ sở đó xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý thuế. Định kỳ tổng hợp báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trong báo cáo công tác chuyển đổi số hàng quý và báo cáo năm.

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn để nâng cao tinh thần tuân thủ pháp luật, triển khai các quy định về thương mại điện tử, bảo vệ người tiêu dùng trên không gian mạng và triển khai các quy định về kê khai, nộp thuế đầy đủ.

7. Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông huyện

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân tham gia các hoạt động phát triển chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện; truyền thông việc cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

8. Công an huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn huyện.

9. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn.

Trên cơ sở nội dung kế hoạch của huyện, xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT hoặc lồng ghép vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị gửi về UBND huyện (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin trước ngày 30/12/2024*) và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt Kế hoạch, nhiệm vụ ứng dụng CNTT đã được phê duyệt.

- Tăng cường sử dụng các hệ thống CNTT hiện có, nhất là các phần mềm dùng chung để nâng cao hiệu quả công việc; đẩy mạnh việc dùng chung đối với cơ sở hạ tầng và các ứng dụng CNTT; tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp.

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số tại ngành, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về phát triển chính quyền số, kinh tế số và ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

11. Đề nghị các doanh nghiệp Bưu chính, viễn thông trên địa bàn huyện

- Chủ động đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông 4G, hướng đến phát triển mạng viễn thông 5G, thực hiện kết nối số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng, bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội phát triển theo cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mà nền tảng là công nghệ số.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Trên đây là Kế chuyển đổi số trên địa bàn huyện Bình Gia năm 2025, đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tham mưu triển khai thực hiện đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (B/c);
- TT HĐND huyện (B/c);
- Sở TT&TT tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị trực thuộc;
- Bưu điện huyện, Viettel Post huyện, Viễn thông Bình Gia, Viettel Bình Gia;
- UBND các xã, thị trấn;
- CPV, các PCVP huyện;
- Trang TTĐT (đăng tải);
- Lưu: VT, VHTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nông Ngọc Nam